

Số: 24 /2013/BC/STV - HĐQT

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 Tháng cuối năm 2012

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên Công ty đại chúng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM**
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Công nghiệp CNC, Khu Công nghệ cao Hoà Lạc, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 04 33 688 306 Fax: 04 33 688 305
- Vốn điều lệ: **41.025.000.000** đồng (Bốn mươi một tỷ không trăm hai mươi năm triệu đồng)
- Mã chứng khoán : **STV**

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT):

1. Các cuộc họp của HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Phạm Trí Dũng	Chủ tịch HĐQT	5	83.33	Đi công tác nước ngoài
2	Ông Ngô Mạnh Quân	UV HĐQT – Giám đốc	6	100	
3	Ông Ninh Quốc Cường	UV HĐQT - Phó GD	2	100	
4	Ông Lưu Công An	UV HĐQT	4	100	
5	Ông Nguyễn Hữu Chương	UV HĐQT	4	100	
6	Ông Phạm Minh Hùng	UV HĐQT - Phó GD	6	100	
7	Bà Nghiêm Thị Ngọc Diệp	UV HĐQT	2	100	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Trong 6 tháng cuối năm 2012, các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành trong quá trình hoạt động của Công ty. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế để đưa ra các quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2012, HĐQT đã đưa ra các quyết định về chiến lược.

kế hoạch phát triển và kế hoạch kinh doanh của công ty, đồng thời quyết định về cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty. Cụ thể như sau:

- + Thực hiện kiểm toán soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2012
- + Thanh toán cổ tức 5% năm 2011 bằng tiền mặt
- + Thực hiện thành công Đại hội cổ đông bất thường năm 2012
- + Thực hiện thành công việc trình hồ sơ phát hành tăng vốn cho đối tác chiến lược đã UBCK chấp thuận.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

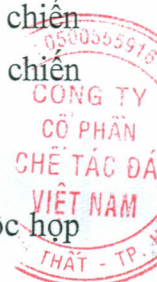
- Làm đầu mối chuẩn bị hồ sơ, tài liệu cho các cuộc họp của HĐQT theo đúng thể thức quy định
- Soạn thảo thư tín, văn bản, Nghị quyết của HĐQT Công ty.
- Thực hiện chức năng giúp việc cho HĐQT như cố vấn cho HĐQT xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2012; cố vấn cho HĐQT hoạch định chiến lược phát triển của Công ty đến năm 2015; Thúc đẩy, giám sát việc thực hiện chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;

II. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua theo 02 hình thức: tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị và lấy ý kiến bằng văn bản.

Trong 6 tháng cuối năm 2012, Hội đồng quản trị đã thông qua một số nội dung quan trọng sau:

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	10A/2012/NQ/STV-HĐQT	26/05/2012	Giải quyết thư đề nghị của nhóm cổ đông nhỏ ngày 24/05/2012 về việc tổ chức ĐHĐCĐ bất thường để bầu thay thế thành viên HĐQT và thỏa thuận một số vấn đề trước khi tiến hành ĐHĐCĐ bất thường CTCP Chế tác đá Việt Nam
2	11/2012/NQ/STV-HĐQT	22/06/2012	Phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012
3	13/2012/NQ/STV-HĐQT	20/07/2012	Thanh toán cổ tức năm 2011 bằng tiền mặt; tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2012
4	14/2012/NQ/STV-HĐQT	15/08/2012	Phê duyệt hồ sơ ĐHĐCĐ bất thường năm 2012
5	02/2012/NQ/STV-HĐQT	23/08/2012	Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2012
6	16/2012/NQ/STV-HĐQT	22/09/2012	Bổ nhiệm cán bộ
7	17/2012/NQ/STV-HĐQT	26/11/2012	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ
8	18/2012/NQ/STV-HĐQT	26/11/2012	Thông qua danh sách dự kiến đối tác chiến lược chào bán cổ phiếu riêng lẻ



III. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	TK giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số CMTND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Lưu Công An		UV HĐQT	090427784	6/9/2003	Thái Nguyên	SN11, Ngõ 144/8, Quan Nhân, Phường Nhân Chính, TXuân, Hà Nội	26/06/2008	23/08/2012	Từ nhiệm
2	Nguyễn Hữu Chương		UV HĐQT	013371535	30/12/2010	Hà Nội	Tổ 17, xóm Xếp, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	22/04/2010	23/08/2012	Từ nhiệm
3	Ninh Quốc Cường		UV HĐQT - Phó GD	013171863	28/03/2009	Hà Nội	SN 44, TT Viện Thiết kế, xã Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội	23/08/2012		Thay thế
4	Nghiêm Thị Ngọc Diệp		UV HĐQT	012833245	19/12/2005	Hà Nội	1007 – 18T2 Khu DT Trung Hòa Nhân Chính, Hà Nội	23/08/2012		Thay thế

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan:

- Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan: danh sách đính kèm
- Giao dịch cổ phiếu: Không có giao dịch cổ phiếu:

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi gửi:

- Như k/g

- Lưu VT, QHCD



CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Trí Dũng

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (dd/mm/yyyy)	Tài khoản		SL cổ phiếu nắm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp (dd/mm/yy yy)	Nơi cấp			Số	Ngày mở (dd/mm/yyy)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Phạm Trí Dũng	0-Nam	2	161914249	14	1-CMT	161914249	14/06/2007	41	1	22/04/2010			8.100	Số 39, Ngõ 37, Vĩnh Hồ, Đống Đa, Hà Nội	0433685152	0433686652	Việt Nam
1.1	Chu Thị Vân Thương	1-Nữ			6	1-CMT	012716514	06/12/2004	1						Số 39, Ngõ 37, Vĩnh Hồ, Đống Đa, Hà Nội			Việt Nam
1.2	Phạm Chu Ngọc Mai	1-Nữ			7		còn nhỏ								Số 39, Ngõ 37, Vĩnh Hồ, Đống Đa, Hà Nội			Việt Nam
1.3	Phạm Chu Tuấn Minh	0-Nam			7		còn nhỏ								Số 39, Ngõ 37, Vĩnh Hồ, Đống Đa, Hà Nội			Việt Nam
1.4	Phạm Đình Phùng	0-Nam			9	1-CMT	160179373	05/10/2005	41						Xóm A, xã hải Lý, Hải Hậu, Nam Định			Việt Nam
1.5	Vũ Thị Lợi	1-Nữ			9	1-CMT	160179731	28/06/2007	41						Nhà 15, Ngách 20, Ngõ 29, Vĩnh Tuy, Hà Nội			Việt Nam
1.6	Phạm Thúy Quỳnh	1-Nữ			10	1-CMT	161632117	06/11/1984	41						Nhà 39, Ngõ 16, Phan Văn Trường, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội			Việt Nam
1.7	Phạm Đức Trọng	0-Nam			9	1-CMT	162038570	29/01/1977	41						P401, nhà 17T9 Khu TT Trung Hòa-Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội			Việt Nam
2	Ngô Mạnh Quân	0-Nam	2	012188920	14	1-CMT	012188920	24/03/1999	1	3;8	20/04/2012			100.000	21.3, CT2, chung cư Vimeco, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0433688306	0433688305	Việt Nam
2.1	Trịnh Ngọc Diệp	1-Nữ			6	1-CMT	011893635	15/03/2012	1						P 2103, CT2, Chung cư Vimeco, Trung Hòa, Cầu giấy, Hà Nội			Việt Nam
2.2	Ngô Ngọc Lam	1-Nữ			7		Còn nhỏ								P 2103, CT2, Chung cư Vimeco, Trung Hòa, Cầu giấy, Hà Nội			Việt Nam
2.3	Ngô Trí Nguyễn	0-Nam			7		Còn nhỏ								P 2103, CT2, Chung cư Vimeco, Trung Hòa, Cầu giấy, Hà Nội			Việt Nam
2.4	Ngô Hữu Phong	0-Nam			9	1-CMT	012224726	04/12/1999	1						P6.06, CT2, Chung cư Vimeco, Trung Hòa, Cầu giấy, Hà Nội			Việt Nam

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (dd/mm/yyyy)	Tài khoản		SL cổ phiếu nắm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp (dd/mm/yy yy)	Nơi cấp			Số	Ngày mở (dd/mm/yy yy)					
2.5	Đặng Hoàng Thu	1-Nữ			3	1-CMT	012224741	05/12/1999	1						P6.06, CT2, Chung cư Vimeco, Trung Hòa, Cầu giấy, Hà Nội			Việt Nam
2.6	Ngô Đăng Phú	0-Nam			9	1-CMT	012711699	21/09/2011	1						P6.06, CT2, Chung cư Vimeco, Trung Hòa, Cầu giấy, Hà Nội			Việt Nam
3	Phạm Minh Hùng	0-Nam	2	012016143	14	1-CMT	012016143	05/03/2004	1	3;9	26/06/2008			200.000	SN54, Tổ 15, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội	0433688306	0433688305	Việt Nam
3.1	Nguyễn Thị Hà	1-Nữ			6		012637178	05/09/2003	1						SN54, Tổ 15, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội			Việt Nam
3.2	Phạm Minh Hà Anh	1-Nữ			7		còn nhỏ								SN54, Tổ 15, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội			Việt Nam
3.3	Phạm Minh Đại Nghĩa	0-Nam			7		còn nhỏ								SN54, Tổ 15, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội			Việt Nam
3.4	Phạm Thanh Hòa	1-Nữ			10		012826946	27/10/2005	1						CT3, Khu Tập thể Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội			Việt Nam
4	Nghiêm Thị Ngọc Diệp	1-Nữ	2	012833245	14	1-CMT	012833245	19/12/2005	1	3	23/08/2012				1007 – 18T2 Khu DT Trung Hòa Nhân Chính, Hà nội			Việt Nam
4.1	Phạm Hùng	0-Nam			5	1-CMT	012899630	01/09/2006	1						1007 – 18T2 Khu DT Trung Hòa Nhân Chính, Hà nội			Việt Nam
4.2	Phạm Việt Bảo	0-Nam			7		Còn nhỏ								1007 – 18T2 Khu DT Trung Hòa Nhân Chính, Hà nội			Việt Nam
4.3	Nghiêm Chí Dũng	0-Nam			1	1-CMT	011799642	29/07/2010	1						Số nhà 32 Ngách 1194 Đường Láng, Đống Đa Hà Nội			Việt Nam
4.4	Lâm Thị Hào	1-Nữ			3	1-CMT	010233146	03/07/2007	1						Số nhà 32 Ngách 1194 Đường Láng, Đống Đa Hà Nội			Việt Nam
4.5	Nghiêm Trọng Đại	0-Nam			11	1-CMT	012695215	22/04/2004	1						Số nhà 32 Ngách 1194 Đường Láng, Đống Đa Hà Nội			Việt Nam
5	Ninh Quốc Cường	0-Nam	2	013171863	14	1-CMT	013171863	28/03/2009	1	9,3	18/10/2009;23/08/2012			2.500	SN 44, TT Viện Thiết kế, xã Trung Văn. Từ Liêm, Hà Nội	0433688306	0433688305	Việt Nam
5.1	Ninh Thị Lan	1-Nữ			6	1-CMT	013153428								SN 44, TT Viện Thiết kế, xã Trung Văn. Từ Liêm, Hà Nội			Việt Nam
5.2	Ninh Kiều Trang	1-Nữ			7	1-CMT	013162344								SN 44, TT Viện Thiết kế, xã Trung Văn. Từ Liêm, Hà Nội			Việt Nam
5.3	Ninh Thị Phương	1-Nữ			7	1-CMT	013467104								SN 44, TT Viện Thiết kế, xã Trung Văn. Từ Liêm, Hà Nội			Việt Nam



STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (dd/mm/yyyy)	Tài khoản		SL cổ phiếu nắm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp (dd/mm/yy yy)	Nơi cấp			Số	Ngày mở (dd/mm/yyyy)					
5.4	Ninh Phương Quỳnh	1-Nữ			7		còn nhỏ								SN 44, TT Viện Thiết kế, xã Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội			Việt Nam
5.5	Ninh Thị Oanh				10										Yên Ninh, Ý Yên, Nam Định			Việt Nam
5.6	Ninh Văn Dũng	0-Nam			3										Yên Ninh, Ý Yên, Nam Định			Việt Nam
5.7	Ninh Gia Thịnh	0-Nam			11										Kiên Lương, Kiên Giang			Việt Nam
6	Trần Thị Đức Hạnh	1-Nữ	2	011759694	14	1-CMT	011759694	17/08/2010	1	10;11	01/11/2011			2.000	Số 15, Ngõ 66, Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội	0433688306	0433688305	Việt Nam
6.1	Nguyễn Huy Cường	0-Nam			5	1-CMT	011686295	25/12/2009	1						Số 15, Ngõ 66, Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội			Việt Nam
6.2	Nguyễn Huy Hoàn	0-Nam			7		còn nhỏ								Số 15, Ngõ 66, Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội			Việt Nam
6.3	Phạm Thị Thoa	1-Nữ			3	1-CMT	011026085	03/12/2002							SN 123, TT viện thiết kế, xã Trung Văn, Hà Nội			Việt Nam
6.4	Trần Đăng Đức	0-Nam			9	1-CMT	011477647	18/12/1998							SN 123, TT viện thiết kế, xã Trung Văn, Hà Nội			Việt Nam
7	Lương Xuân Mẫn	0-Nam	3	011346554	14	1-CMT	011346554	25/12/2007	1	4	26/06/2008			29.000	P504CT5 - ĐN2, Khu DT Mỹ Đình 2, Từ Liêm, Hà Nội	0433685152	0433686652	Việt Nam
7.1	Huỳnh Thị Phương Dung	1-Nữ			6	1-CMT	111584941	3/3/2003	1						P504CT5 - ĐN2, Khu DT Mỹ Đình 2, Từ Liêm, Hà Nội			Việt Nam
7.2	Lương Thị Hạnh Ngân	1-Nữ			7	1-CMT	112230862	9/9/2005	1						P504CT5 - ĐN2, Khu DT Mỹ Đình 2, Từ Liêm, Hà Nội			Việt Nam
7.3	Lương Xuân Phú	0-Nam			7	1-CMT	013088005	26/05/2008	1						P504CT5 - ĐN2, Khu DT Mỹ Đình 2, Từ Liêm, Hà Nội			Việt Nam
7.4	Lương Thị Huân	1-Nữ			10		Mất chứng minh thư								Hợp Đồng, Chương Mỹ, Hà Nội			Việt Nam
7.5	Lương Thị Liên	1-Nữ			10	1-CMT	111984824	09/04/2003	1						Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội			Việt Nam
7.6	Lương Thị Cường	1-Nữ			10		Mất chứng minh thư								Hợp Đồng, Chương Mỹ, Hà Nội			Việt Nam
7.7	Lương Thị Thanh	1-Nữ			10	1-CMT	111356292	26/08/1995	1						Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội			Việt Nam

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (dd/mm/yyyy)	Tài khoản		SL cổ phiếu nắm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp (dd/mm/yy yy)	Nơi cấp			Số	Ngày mở (dd/mm/yy yy)					
7.8	Lương Tuấn Minh	0-Nam			9	1-CMT	111120602	21/05/1999	1						Hợp Đồng, Chương Mỹ, Hà Nội			Việt Nam
7.9	Lương Thị Lan	1-Nữ			11	1-CMT	111059637	11/04/2005	1					5.000	Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội	0904875953	0904875953	Việt Nam
7.10	Lương Minh Tuấn	0-Nam			11	1-CMT	012641894	15/09/2006	1						Phùng Chí Kiên, Cầu Giấy, Hà Nội			Việt Nam
8	Trịnh Quốc Hùng	0-Nam	2	111956827	14	1-CMT	111956827	03/03/2003	1	5	26/06/2008			0	Số 2, Thị Trấn Quốc Oai, Quốc Oai, Hà Nội	0433688306	0433688305	Việt Nam
8.1	Nguyễn Thị Thanh Xuân	1-Nữ			6	1-CMT	111486609	08/09/1997	1					3.000	Số 2 TT Quốc Oai, Huyện Quốc Oai, Hà Nội	01236471001	01236471001	Việt Nam
8.2	Trịnh Vũ Hải	0-Nam			7	1-CMT	017112613	29/12/2009	1						Số 2 TT Quốc Oai, Huyện Quốc Oai, Hà Nội			Việt Nam
8.3	Trịnh Thị Hồng Nhung	1-Nữ			7		còn nhỏ								Số 2 TT Quốc Oai, Huyện Quốc Oai, Hà Nội			Việt Nam
8.4	Trịnh Vũ Tâm	0-Nam			9	1-CMT	011090058		1						195 Lê Lợi, Sơn Tây			Việt Nam
8.5	Trịnh Thanh Xuân	1-Nữ			10	1-CMT	111486609	08/09/1997	1						TT Huyện ủy Quốc Oai, Hà Nội			Việt Nam
8.6	Trịnh Đức Thọ	0-Nam			9										Viện 175 Q.Gò Vấp, TP HCM			Việt Nam
8.7	Trịnh Phi Yến	1-Nữ			10	1-CMT	1112427478	23/05/2007	1						37 Thanh Nghị, Sơn Tây, Hà Nội			Việt Nam
9	Nguyễn Phương Thúy	1-Nữ	3	090724528	14	1-CMT	090724528	16/07/2003	56	5	26/06/2008			0	Hạ Bằng, Thạch Thất, Hà Nội	0433685152	0433686652	Việt Nam
9.1	Đặng Đình Vũ	0-Nam			5	1-CMT	111377177	25/04/2006	1						Hạ Bằng, Thạch Thất, Hà Nội			Việt Nam
9.2	Lưu Thị Thanh Bình	1-Nữ			10	1-CMT	090574017	13/09/1986	56						Gia Sàng - Thái Nguyên			Việt Nam
9.3	Nguyễn Đức Quang	0-Nam			9	1-CMT	090711171	27/03/2012	56						Gia Sàng - Thái Nguyên			Việt Nam

Hà Nội, Ngày... tháng 01 năm 2013
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 (Ký tên, đóng dấu)
 CHỖ PHÂN
 CHẾ TÁC ĐÁ
 VIỆT NAM

CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Trí Dũng